

Số: **32/2020/QĐST-HNGĐ**

*Cai Lậy, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2020/TLST- Việc HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Lê Thị Bích T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu phố X, phường Đ, PR-TC, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 9, xã L, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2020, chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S thống nhất yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 16/12/2012. Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S thống nhất thỏa thuận chị T nuôi dưỡng con chung, anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S thống nhất thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 16/12/2012. Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Thanh S thống nhất thỏa thuận chị T nuôi dưỡng con chung, anh Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Anh Nguyễn Thanh S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh S chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án:

- Chị Lê Thị Bích T nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005244 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí.

- Anh Nguyễn Thanh S nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005243 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong lệ phí

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND xã LT, H. CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hồng Tâm**